

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Bích Hằng

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh ngày 06/1/1976; trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện LTh, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ, trung tâm kinh doanh VNPT Vĩnh Phúc; Đoàn thể: Đảng viên, ngày 20/5/2020 đã bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã mất) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Ng và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ 19/1/2020 cho đến nay. Có mặt

*Người bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1977; trú tại: Khu 6, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

* Đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Kim N, sinh năm 1974; cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1999; cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2001; bà Phùng Thị T, sinh năm 1934 (Bà T, cháu Kim A, cháu L ủy quyền cho anh N tham gia tố tụng); Điều trú tại: Khu 6, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Kim N, sinh năm 1974; Khu 6, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đào Thị H, sinh năm 1987; trú tại: Khu 4, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt
2. Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1985; trú tại: Khu 4, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt
3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1966; trú tại: Khu 4, xã Đ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn A có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Honda Civic BKS 88A - 087.93 chở vợ là Nguyễn Thị Thanh Ng đi từ thành phố Vĩnh Yên về thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch. Khi A điều khiển xe ô tô đến đoạn đường Km5+850 đường tỉnh lộ 310 theo hướng thị trấn Hợp Châu đi xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương thuộc địa phận thôn Kiên Tháp, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo thì phát hiện thấy chị Đào Thị H ở thôn Đông Trung (khu 4), xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 88K6 - 1553 chở phía sau là chị Trần Thị H, cả hai không đội mũ bảo hiểm, đi phía đường bên kia giải phân cách cứng rẽ sang lối mở sang đường để đi theo hướng từ thị trấn Hợp Châu đi xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, khi chị H sang đường và điều khiển xe chuyển dần sang phía bên phải theo chiều di chuyển. Lúc này xe ô tô BKS 88A - 087.93 do A điều khiển đang đi với tốc độ khoảng 50-60 km/h, do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên phần đầu xe ô tô BKS 88A - 087.93 đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô BKS 88K6 - 1553 do chị H điều khiển đang đi phía trước làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái, chị H và chị H ngã ra đường, ngay sau khi xảy ra tai nạn A xuống xe ô tô rồi bắt xe ô tô khác đưa chị H và chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, rồi đến Công an huyện Tam Đảo trình báo sự việc. Hậu quả chị Trần Thị H bị thương tích nặng đã tử vong cùng ngày; Chị Đào Thị H chỉ bị xây sát nhẹ; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác định buổi trưa ngày 24/11/2019 Nguyễn Văn A có sử dụng rượu cùng với một số người bạn, đến khoảng 17 giờ cùng ngày A điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Honda Civic BKS 88A - 087.93 chở vợ là Nguyễn Thị Thanh Ng đi từ thành phố Vĩnh Yên về thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, khi đi đến Km5 + 850 đường tỉnh lộ 310 theo hướng thị trấn Hợp Châu, Tam Đảo đi Đồng Tĩnh, Tam Dương do không đảm bảo khoảng cách an toàn đã đâm vào phần đuôi xe mô tô BKS 88K6 - 1553 do chị Đào Thị H điều khiển chở theo sau là chị Trần Thị H dẫn đến tai nạn giao thông trên.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan, khám nghiệm tử thi chị Trần Thị H và tiến hành tạm giữ 01 xe ô tô Honda Civic BKS 88A - 087.93; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô, đều mang tên Nguyễn Văn A; 01 xe mô tô BKS 88K6 - 1553 theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả giám định pháp y về tử thi:

Ngày 24/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo có Quyết định trưng cầu giám định số 293, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tử thi, xác định nguyên nhân chết của chị Trần Thị H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 136/TT ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“IV. Phần kết luận

1. Dấu hiệu qua giám định:

Ít đám bào da và ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng: Dập vỡ lún xương sọ vùng thái dương bên trái.

2. Nguyên nhân chết:

Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.”

Ngày 24/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo có Quyết định trưng cầu giám định số 04, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với chị Đào Thị H. Tuy nhiên chị H chỉ bị xây sát nhẹ nên đã có đơn xin từ chối giám định về thương tích.

Ngày 25/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo có Quyết định trưng cầu số 294 đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định xác định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn A. Ngày 29/11/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2507 kết luận: *Không phát hiện thấy thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn An.*

Ngày 25/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo có Quyết định trưng cầu số 295 đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định xác định nồng độ cồn trong mẫu máu của Nguyễn Văn A. Ngày 04/12/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 2554 kết luận: *Trong mẫu máu của Nguyễn Văn An có cồn (Ethanol). Nồng độ cồn (Ethanol) là 134,608 mg/100ml mẫu.*

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn A đã bồi thường cho gia đình chị Trần Thị H số tiền là 270.000.000đ, bao gồm tiền cứu

chữa, mai táng, tổn thất tinh thần; bồi thường thương tích cho chị Đào Thị H 20.000.000đ. Sau khi nhận đủ số tiền trên gia đình chị Trần Thị H, chị Đào Thị H không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho A.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic BKS 88A - 087.93; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô của Nguyễn Văn A; 01 xe mô tô BKS 88K6 - 1553 là tài sản của anh Nguyễn Trung Dũng chồng của chị Đào Thị H. Ngày 20/2/2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn A và anh Nguyễn Trung D số tài sản trên, sau khi nhận lại tài sản anh D và A không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Nguyễn Văn A có trong hồ sơ vụ án, cần trả lại cho Nguyễn Văn A.

Trong vụ án này, chị Trần Thị H đã không tuân thủ quy định của luật giao thông đường bộ, chiều ngày 24/11/2019, khi ngồi trên xe máy tham gia giao thông, chị Hà không đội mũ bảo hiểm đã bị xe ô tô của A gây tai nạn, bị ngã và tử vong. Hành vi đó của chị H đã vi phạm qui định tại khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Khoản 2 Điều 30 quy định: “2. *Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách*”. Do vậy, vụ tai nạn trên xảy ra có một phần lỗi thuộc về chị H.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTĐ ngày 15/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn A từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của bị cáo theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị: Xác nhận Nguyễn Văn A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại - chị Trần Thị H số tiền 270.000.000đ; bồi thường cho chị Đào Thị H số tiền

20.000.000đ. Đại diện cho gia đình người bị hại Trần Thị H và chị Đào Thị H đã nhận đủ số tiền trên. Sau khi nhận tiền không ai có đề nghị gì khác về dân sự; xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho Nguyễn Văn A 01 ô tô BKS 88A – 087.93; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô , đều mang tên Nguyễn Văn A và trả cho anh Nguyễn Trung D 01 xe mô tô BKS 88K6 - 1553; trả lại cho Nguyễn Văn A 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn A đã thành khẩn khai nhận và rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Văn A có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 88A - 087.93 chở vợ là Nguyễn Thị Thanh Ng đi từ thành phố Vĩnh Yên về huyện Lập Thạch, khi đi đến Km5+850 đường tỉnh lộ 310 theo hướng từ thị trấn Hợp Châu đi xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương thì phát hiện thấy chị Đào Thị H ở thôn Đông Trung (khu 4), xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da BKS 88K6 - 1553 chở phía sau là chị Trần Thị H vừa sang đường và đang đi phía trước. Lúc này xe ô tô BKS 88A - 087.93 do A điều khiển đang đi với tốc độ khoảng 50-60 km/h, do không đảm bảo khoảng cách an toàn nên phần đầu xe ô tô do A điều khiển đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô BKS 88K6 - 1553 do chị H điều khiển, làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái, chị H và chị H ngã ra đường, sau khi xảy ra tai nạn A xuống xe ô tô đưa chị H và chị H đi cấp cứu rồi đến Công an huyện Tam Đảo trình báo sự việc. Hậu quả chị Trần Thị H bị thương tích nặng đã tử vong, Chị Đào Thị H chỉ bị xây sát nhẹ; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã được thu giữ, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa.

Nguyễn Văn An mặc dù đã được cấp giấy phép lái xe ô tô, ngày 24/11/2019, An điều khiển xe ô tô BKS 88A-087.93 tham gia giao thông, do không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng người khác. Hành vi của Nguyễn Văn A đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông

đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm và vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 điều 5 Chương I thông tư 31/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “8. *Điều khiển xe ô tô... trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”.

“Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. *Người lái xe... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...*

2. *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ xe và việc đặt biển báo tốc độ; tổ chức thực hiện đặt biển báo tốc độ trên các tuyến quốc lộ.*

Điều 5 Chương I thông tư 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định: “*Các trường hợp phải giảm tốc độ*

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1.... *Có chứng ngại vật trên đường*”

Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. *Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

“2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

.....

b) *Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...*”.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, bị cáo nhận thức được phải tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông nhưng bị cáo đã không chấp hành. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, mẹ bị cáo có nhiều công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, nhiều năm liền được tặng thưởng Bằng khen; Đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Nguyễn Văn A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại - chị Trần Thị H số tiền 270.000.000đ; bồi thường cho chị Đào Thị H số tiền 20.000.000đ. Đại diện cho gia đình người bị hại Trần Thị H và chị Đào Thị H đã nhận đủ số tiền trên; Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho Nguyễn Văn A 01 ô tô BKS 88A – 087.93; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô, đều mang tên Nguyễn Văn A và trả lại cho anh Nguyễn Trung D 01 xe mô tô BKS 88K6 - 1553; sau khi nhận tiền và các tài sản, giấy tờ trên không ai có đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần trả lại cho Nguyễn Văn A 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn A 02 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho Nguyễn Văn An 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2;

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND H.Tam Đảo;

- VKSND tỉnh VP

- CA H.Tam Đảo;

- THA Tam Đảo;

- Bị cáo; Dương sự;

- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

